

Số: **149/2019/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 27 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lại Hữu N, sinh năm 1975

2/ Bà Trần Thị U, sinh năm 1976

Cùng cư trú: Số F31/75 ấp 6, xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc ông Lại Hữu N và bà Trần Thị U thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lại Hữu N và bà Trần Thị U (Giấy chứng nhận kết hôn số 04, Quyền số 04/97 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/01/1997 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Quá trình sống chung, ông Lại Hữu N và bà Trần Thị U có một con chung đã trưởng thành là anh Lại Trần Minh N, sinh ngày 04/02/1998.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lại Hữu N và bà Trần Thị U chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006614 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án (Tp. Đạt).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Đỗ Quốc Đạt